

-Bản án số: 67/2020/HSST

Ngày: 30 /6/ 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Xuân Sướng
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Văn Hánh, Ông Trần Quang Lưu
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Đỗ Thị Lựa - cán bộ Toà án
- *Đại diện VKSND huyện Tiên Du tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Việt - KSV

Hôm nay ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/ 2020/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXX ngày 17/6/2020, đối với các bị cáo:

1. Ngô Thị H, sinh năm 1969; Giới tính: Nữ; HKTT: Thôn C, xã V, huyện T, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Ngô Văn C – Đã chết; Mẹ: Tạ Thị D, sinh năm 1944 – Già yếu; Gia đình có 05 anh, em bị cáo là con thứ 2; Chồng: Ngô Văn Toàn – Đã chết; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1996

Tiền sự: Không

Tiền án: 01 – Ngày 26/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xử phạt tiền 350.000.000 đồng về tội Trốn thuế. Bị cáo chưa thi hành khoản án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt nêu trên.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/02/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.(Có mặt)

2. Lưu Văn Đ, sinh năm 1999; Giới tính: Nam; HKTT: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Không rõ; Mẹ: Lưu Thị Y, sinh năm 1969 – Làm ruộng; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/02/2020 đến ngày 30/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” .(Có mặt)

3. Nguyễn Xuân B, sinh năm 1986 Giới tính: Nam; HKTT: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh V; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học

vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Nguyễn Tiến Ph – Đã chết; Mẹ: Ngô Thị Nh, sinh năm 1964 – Làm ruộng; Gia đình có 02 anh, em bị cáo là con thứ 2; Vợ: Phí Thị Thu H, sinh năm 1988 – Đã ly hôn; Con: Có 01 con sinh năm 2008

Tiền án, tiền sự: Không có

- Nhân thân:

+ Ngày 20/01/2012, Công an xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

+ Ngày 27/8/2012, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 1 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm 7 tháng về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 27/3/2014 và nộp tiền án phí, tiền phạt ngày 20/3/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/02/2020 đến ngày 31/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”.(Có mặt)

4. Lưu Việt D, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; HKTT: Xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Bố: Lưu Văn T, sinh năm 1972 – Làm ruộng; Mẹ: Chu Thị N, sinh năm 1974 – Làm ruộng; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Nhân thân: Tháng 9/2014 nhập ngũ tham gia nghĩa vụ quân sự đến ngày 29/01/2016 xuất ngũ trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/02/2020 đến ngày 20/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”.(Có mặt)

5. Vũ Khắc Ng, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; HKTT: Xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Bố: Vũ Khắc Th, sinh năm 1940 – Già yếu; Mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1954 – Làm ruộng; Gia đình có 02 anh, em, bị can là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/02/2020 đến ngày 20/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”.(Có mặt)

6. Lê Quang Th, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Bố: Lê Quang H, sinh năm 1960 – Làm ruộng; Mẹ: Lê Thị H, sinh năm 1962 – Làm ruộng; Gia đình có 04 anh, em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 – Công nhân; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/02/2020 đến ngày 20/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”.(Có mặt)

7. Vũ Thị H1, sinh năm 1970; Giới tính: Nữ; HKTT: Xóm H, xã P, huyện P, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Vũ Văn Nh – Đã chết; Mẹ: Lê Thị Ch, sinh năm 1926 – Già yếu; Gia đình có 06 chị, em, bị cáo là con thứ sáu; Chồng: Hoàng Văn Ng, sinh năm 1969 – Làm ruộng; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.(Có mặt)

Người bị hại: Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1974; HKTT: Thôn B, xã Đ, huyện G, tỉnh B.(Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. Nguyễn Văn Y, sinh năm 1977; Trú quán: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh B.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngô Thị H, có quen biết với Vũ Thị H1. H thường hay sang ki ốt của H1 chơi và gặp Nguyễn Xuân B, Lưu Văn Đ là bạn của H1.

Khoảng đầu tháng 02/2020, do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và rủ H1, B, Đ cùng thực hiện nhưng chỉ có Đ đồng ý. Buổi tối ngày 09/02/2020, H và Đ ngồi ở tại ki ốt của Hương và thống nhất sẽ trộm cắp quạt hơi nước (máy làm mát không khí bằng hơi nước) tại ki ốt số 14/4B chợ HDB do anh Nguyễn Đức V làm chủ. Tuy nhiên, sau đó do H không thuê được xe ô tô chở hàng đi tiêu thụ nên H bảo Đ hoãn không trộm cắp nữa.

Buổi chiều ngày 10/02/2020, H đã gặp anh Nguyễn Văn Y là chủ xe ô tô tải loại 12 tấn nhãn hiệu VIETTRUNG (DongFeng), biển kiểm soát (BKS) 99C - 055.... và đặt vấn đề thuê anh Y đến tối cùng ngày chở giúp Hoa ít hàng trốn thuế, khi chở hàng thì phải bịt biển số xe ô tô lại, anh Y đồng ý. Đến tối ngày 10/02/2020, H, Đ tập trung tại ki ốt của H1 để bàn bạc, chuẩn bị thực hiện hành vi trộm cắp quạt hơi nước tại ki ốt số 14/4B chợ HDB. Lúc này, H tiếp tục rủ Bắc tham gia trộm cắp thì B đồng ý. Thời điểm này, H1 biết cả nhóm cùng bàn bạc chuẩn bị trộm cắp tài sản nhưng H1 không tham gia và đi lên tầng 2 của ki ốt xem ti vi. Sau đó, H chuẩn bị dụng cụ gồm: Kim cọng lực để cắt khóa, khẩu trang, găng tay bảo hộ lao động, băng dính đen mang đến ki ốt của H1 và cho Đ số điện thoại của anh Y để khi nào thực hiện thì Đ gọi điện cho anh Y lái xe đến để chở hàng, đồng thời bảo Đ phải dán biển số xe ô tô vào. H bảo Đ thuê thêm người đến để bốc hàng còn B làm nhiệm vụ canh giới, tài sản sau khi trộm cắp được sẽ do H tìm nơi tiêu thụ. Theo sự phân công của H, Đ gọi điện thoại cho Lưu Việt D (là em họ Đ) và bảo D xuống chợ đầu mối HDB để bốc thuê hàng quạt hơi nước đồng thời bảo D gọi thêm người. D hỏi Đ bốc hàng gì vào ban đêm thì Đ nói bốc hàng trốn thuế nên phải chở vào ban đêm, vì vậy D đồng ý. Sau đó D rủ thêm bạn là Vũ Khắc Ng và Lê Quang Th (là công nhân làm cùng công ty với D, N ở Văn Lâm - Hưng Yên) cùng đi lên Tiên Du, Bắc Ninh để bốc hàng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, D, Ng, Th cùng đi xe tắc xi đến chợ HDB và được Đ dẫn vào ki ốt của H1. Tại đây, sau khi thấy H, Đ, B nói chuyện và chuẩn bị dụng cụ: Kim cọng lực, Găng tay, Khóa, Băng dính thì nhóm D, Ng, Th biết được thực chất việc Đ rủ xuống là để đi trộm cắp tài sản chứ không phải là bốc hàng thuê nhưng cả ba vẫn đồng ý tham gia. Cả nhóm thống nhất khoảng 23 giờ

sẽ đi cắt khóa ki ốt số 14/4B và đến 0 giờ ngày 11/02/2020 thì sẽ đi trộm cắp. Trước khi đi cắt khóa, B có xem chiếc kim cộng lực thì thấy kim cùn, D cầm kim thử cắt vào chiếc ổ khóa màu đen do H mang sang thì thấy không cắt được nên B bảo H đi lấy kim khác sắc hơn. Sau đó, H mang vút chiếc kim cũ đi và mang đến ki ốt của H1 một chiếc kim cộng lực khác. Khoảng 23 giờ, H đưa cho Đ 01 chiếc ổ khóa Việt Tiệp màu trắng kèm theo 04 chìa khóa, B điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, không đeo BKS chở Đ cầm theo kim cộng lực và ổ khóa đến trước cửa ki ốt 14/4B, Đ cầm kim cộng lực cắt khóa cửa ki ốt và khóa lại bằng chiếc ổ khóa màu trắng mà H đưa rồi cả hai quay về ki ốt của H1. H mang kim cộng lực và chiếc ổ khóa màu đen D cắt thử về ki ốt của mình cắt. Khoảng hơn 23 giờ, Đ gọi điện thoại cho anh Y lái xe ô tô tải đến cửa ki ốt 14/4B. Đ và D mang theo băng dính đen đến dán kín biển số của xe ô tô 99C - 055.48, Đ bảo anh Y cứ đi về khi nào bốc hàng xong thì sẽ gọi đến chờ. Sau đó, anh Y đi ăn đêm còn Đ và D quay trở lại ki ốt của H. Đến khoảng 0 giờ ngày 11/02/2020 cả nhóm quyết định đi trộm cắp quạt hơi nước tại ki ốt 14/4B, trước khi đi Đ, D, Ng, Th có đeo găng tay và khẩu trang của H mang đến trước đó. Sau đó Đ đi bộ một mình ra ki ốt 14/4B trước, B đi xe ô tô Toyota Vios chở D, Ng, Th đến sau, còn H đi về ki ốt nhà mình canh giới. Khi đến nơi, B đi xe ô tô đến bất bảo vệ gần đó để canh giới một lúc rồi quay trở về ki ốt của H, Đ gọi cho anh Y đến mở thùng xe để chuyển hàng từ ki ốt lên xe, anh Y mở thùng xe xong lên cabin xe nằm ngủ, Đ mở khóa ki ốt rồi cùng D, Ng, Th vào trong ki ốt 14/4B trộm cắp được tổng số 56 chiếc quạt hơi nước và để lên thùng xe ô tô tải của Y. Khi các bị cáo đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị lực lượng bảo vệ chợ đầu mối HDB phát hiện và hô “Trộm... trộm...” nên Đ, D, Ng, Th bỏ chạy. Thời điểm này, B và H1 nghe thấy tiếng hô thì chạy ra ban công xem, H1 hỏi B có chuyện gì thì B nói “chúng nó trộm cắp ở ki ốt 14/4B bị bắt hết rồi”, thấy vậy H1 nói với B “tưởng không tham gia trộm cắp cùng chị H sao lại tham gia”, sau đó B điều khiển xe ô tô Toyota Vios bỏ trốn.

Sau khi phát hiện trộm cắp, lực lượng bảo vệ chợ HDB đã báo cho anh Nguyễn Đức V và Công an huyện Tiên Du đến để làm việc. Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, làm việc với anh Y tiến hành kiểm tra chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu VIETTRUNG (DongFeng), BKS 99C - 055..., phát hiện tại thùng xe ô tô có 56 thùng bìa cát tông chứa máy làm mát không khí nhãn hiệu FERNANDO, tất cả đều chưa qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe ô tô cùng toàn bộ thùng bìa cát tông trên, đồng thời thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, BKS 20H1-123....; 01 ổ khóa Việt Tiệp, màu trắng cùng 04 chiếc chìa khóa bằng kim loại tại phía trong ki ốt.

Căn cứ lời khai của những người liên quan, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập các đối tượng đến trụ sở làm việc. Tuy nhiên, tại buổi làm việc đầu tiên với cơ quan điều tra, H và H1 đã không khai báo nội dung sự việc trộm cắp trên.

Ngày 11/02/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại ki ốt số 52/3C và thu giữ: 01 chiếc kim cộng lực dài 91cm có cán cầm bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 chiếc khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen có vết cắt chưa đứt trên tai khóa; 01 đôi găng tay len một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ, đã qua sử dụng.

Ngày 12/02/2020, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng của các bị cáo và người liên quan để phục vụ công tác điều tra gồm.

Thu giữ của B: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model TA-1017 màu đen; 01 chiếc ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu ghi bạc, BKS 30E-147.56, số máy 1NZY-032418, số khung RL4BT9136A-9502071.

Thu giữ của Đ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro màu xanh ngọc (đều đã qua sử dụng); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 20H1-123.73.

Thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu vàng của H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5S màu đen của Th; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 4x màu đen của D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng của Ng.

Thu giữ của anh Y: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 4 màu đen; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 050230, BKS 99C-055. ...

Tại Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 13/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: *“56 chiếc máy làm mát không khí bằng hơi nước nhãn hiệu FERNANDO FER-HUH 10086. Tài sản chưa qua sử dụng. Giá trị là: 56 chiếc x 1.100.000 đ/chiếc = 61.600.000 đồng (giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng)”*

Ngày 05/3/2020, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại 56 thùng cất tông chứa máy làm mát không khí bằng hơi nước nhãn hiệu FERNANDO cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đức V. Sau khi nhận lại tài sản anh V không yêu cầu, đề nghị gì về dân sự

Bị cáo H không thừa nhận bản thân có vai trò đứng đầu, khởi xướng, lôi kéo và phân công nhiệm vụ cho bị cáo B và Đ. Lời khai của H thể hiện các bị cáo H và B là người khởi xướng việc trộm cắp quạt hơi nước tại ki ốt số 14/4B chợ HDB sau đó rủ H cùng thực hiện, H và B nhờ H thuê hộ xe ô tô để chở hàng và bảo H cho mượn kim cộng lực, găng tay, khẩu trang, băng dính vì biết gia đình H làm nghề xây dựng nên có những dụng cụ này. Sau khi cả nhóm đi thực hiện hành vi trộm cắp quạt hơi nước, H1 đi về ki ốt nhà mình ngủ không đứng trên tầng hai cảnh giới.

Tại bản cáo trạng số 49/CT - VKS ngày 30/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố các bị cáo Ngô Thị H, Lưu Văn Đ, Nguyễn Xuân B, Lưu Việt D, Vũ Khắc Ng, Lê Quang Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a,c khoản 2 điều 173 BLHS. Bị cáo Vũ Thị H1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh truy tố về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 điều 390 BLHS

Tại phiên toà công khai hôm nay các bị cáo B, Đ, Đ, Ng, Th khai nhận: Do không có tiền chi tiêu cá nhân, Ngô Thị H đã rủ Lưu Văn Đ, Nguyễn Xuân B cùng thực hiện việc trộm cắp quạt hơi nước của anh V . Buổi tối ngày 10/02/2020, tại ki ốt số 78/3D của V Thị H trong chợ đầu mối HDB thuộc địa phận thôn Duệ Đông, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, H, Đ, B cùng nhau bàn bạc thống nhất kế

hoạch thực hiện hành vi phạm tội, H phân công Đ, B đi cắt khóa, Đ gọi thêm người đến để bốc hàng trộm cắp, B làm nhiệm vụ canh giới còn H gọi xe ô tô chở tài sản trộm cắp được, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và tiêu thụ tài sản sau khi trộm cắp được. Sau đó, Đ gọi thêm Lưu Việt D, Vũ Khắc Ng, Lê Quang Th cùng thực hiện.

Đến khoảng 0 giờ ngày 11/02/2020, thực hiện theo đúng kế hoạch, Đ, D, Ng, Th đã trộm cắp được 56 chiếc máy làm mát không khí bằng hơi nước nhãn hiệu FERNANDO FER-HUH 10086, chưa qua sử dụng của anh Nguyễn Đức V để lên xe tải BKS 99C-055..... Khi các bị cáo chưa kịp chuyển đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an và quần chúng phát hiện các bị cáo bỏ chạy.

Bị cáo Đ và bị cáo B đều thừa nhận H là người khởi xướng rủ Đ và B tham gia trộm cắp. H là người chuẩn bị công cụ phương tiện, phân công cho Đ đi lấy trộm quạt, B canh giới. Các bị cáo D, Ng, Th không được tham gia bàn bạc về việc đi trộm cắp mà chỉ đến trước khi đi lấy hàng của kho của anh V thì D, Th, Ng mới biết được là đi trộm cắp quạt của anh V. Các bị cáo đều xác định việc Viện kiểm sát truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 điều 173 BLHS là hoàn toàn đúng không oan sai gì.

Bị cáo Vũ Thị H1 khai: Bị cáo biết được việc bị cáo H, bị cáo Đ, bị cáo B bàn bạc nhau đi trộm cắp tài sản. Sau khi hành vi trộm cắp của H, B, Đ bị phát hiện bị cáo đã không tố giác với Cơ quan điều tra. Bị cáo xác định hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Viện kiểm sát huyện Tiên Du truy tố bị cáo về tội “Không tố giác tội phạm” là đúng không oan sai gì.

Bị cáo H khai nhận: Bị cáo H1 và B là người khởi xướng việc trộm cắp quạt hơi nước tại ki ốt số 14/4B chợ HDB sau đó rủ bị cáo cùng thực hiện, H và B nhờ bị cáo thuê hộ xe ô tô để chở hàng và bảo bị cáo cho mượn kim cộng lực, gắng tay vì biết gia đình bị cáo làm nghề xây dựng nên có những dụng cụ này. Sau khi cả nhóm đi thực hiện hành vi trộm cắp quạt hơi nước, bị cáo đi về ki ốt nhà mình ngủ không đứng trên tầng hai canh giới. Bị cáo không khởi xướng, lôi kéo và phân công nhiệm vụ cho bị cáo B và Đ.

Tại phiên tòa người bị hại là anh V khai: Vào đêm ngày 11/02/2020, anh có được báo là kho của anh ở Chợ đầu mối thị trấn Lim bị kẻ gian cắt khóa và lấy trộm 56 chiếc quạt hơi nước. Khi chúng chưa kịp vận chuyển đi tiêu thụ thì bị quần chúng nhân dân phát hiện. Nay anh đã nhận lại được toàn bộ tài sản bị mất trộm và không có ý kiến gì về phần dân sự. Về phần hình sự anh đề nghị Tòa án xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã đánh giá tính chất hành vi nguy hiểm, nhân thân của từng bị cáo và đề cập đến những tình tiết có lợi để cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử :

Tuyên bố các bị cáo Ngô Thị H, Lưu Văn Đ, Nguyễn Xuân B, Lưu Việt D, Vũ Khắc Ng, Lê Quang Th phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Vũ Thị H1 phạm tội “Không tố giác tội phạm” .

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát căn cứ các điều 266,298 và 325 BLTTHS: Rút phần truy tố đối với các bị cáo D, Ng, Th theo điểm a khoản 2 Điều 173 BLHS. Chỉ truy tố các bị cáo Dũng, Nghĩa, Thành theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173, Điều 38 BLHS:

Xử phạt bị cáo Ngô Thị H từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/02/2020.

Áp dụng điểm a,c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS;

Xử phạt Lưu Văn Đ từ 36 đến 42 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời giam đã tạm giam (từ 12/02/2020 đến 30/5/2020).

Áp dụng điểm a, c khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS;

Xử phạt Nguyễn Xuân B từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời giam đã tạm giam (từ 12/02/2020 đến 31/3/2020)..

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 BLHS;

Xử phạt: Lưu Việt D, Vũ Khắc Ng, Lê Quang Th mỗi bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho UBND nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách,

Áp dụng khoản 1 Điều 390, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS:

Xử phạt bị cáo Vũ Thị H1 từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho UBND nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Anh V đã nhận được lại tài sản và không có yêu cầu về phần dân sự nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tích thu tiêu hủy: 01 ổ khóa Việt Tiệp, màu trắng cùng 04 chiếc chìa khóa bằng kim loại ; 01 chiếc kim cộng lực dài 91cm có cán cầm bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 chiếc khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen có vết cắt chưa đứt trên tai khóa; 01 đôi găng tay len một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ, đã qua sử dụng

Tích thu sung ngân sách nhà nước : 01chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 4 màu đen của anh Y; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro màu xanh ngọc (đều đã qua sử dụng) của Đ ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu vàng của H;

Trả lại cho bị cáo Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5S màu đen nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 4x màu đen nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho Ng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model TA-1017 màu đen nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Các bị cáo không có tranh luận gì về tội danh và khung hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo.

Bị hại không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Khi được nói lời sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác Hội đồng xét xử nhận định :

Lời khai nhận của các bị cáo B, Đ, D, Ng, Th, H1 tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu và lời khai trước đây đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Tuy bị cáo H vẫn không thừa nhận vai trò chủ mưu cầm đầu của bị cáo nhưng thông qua lời khai của các bị cáo khác và lời khai của anh Y có thể khẳng định . Buổi tối ngày 10/02/2020, tại ki ốt số 78/3D của Vũ Thị H1 trong chợ đầu mối HDB thuộc địa phận thôn D, thị trấn L, huyện T, tỉnh B, H, Đ, B cùng nhau bàn bạc thống nhất kế hoạch thực hiện hành vi phạm tội, H phân công Đạt gọi thêm người đến để bốc hàng trộm cắp, B làm nhiệm vụ cảnh giới còn H gọi xe ô tô chở tài sản trộm cắp được, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và tiêu thụ tài sản sau khi trộm cắp được. Sau đó, Đ gọi thêm Lưu Việt D, Vũ Khắc Ng, Lê Quang Th cùng thực hiện. Đến khoảng 0 giờ ngày 11/02/2020, thực hiện theo đúng kế hoạch, H, Đ, B, D, Ng, Th đã trộm cắp được 56 chiếc máy làm mát không khí bằng hơi nước nhãn hiệu FERNANDO FER-HUH 10086, chưa qua sử dụng, của anh Nguyễn Đức V. Hành vi của các bị cáo H, Đ, B, D, Ng, Th đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp các bị cáo H, Đ, B có sự bàn bạc trước. Bị cáo H là người phân công nhiệm vụ cho bị cáo Đ và bị cáo B. Bị cáo D, bị cáo Th và bị cáo Ng không cùng được bàn bạc với H, B, Đ nhưng các bị cáo đã giúp sức cho các bị cáo trong việc trộm cắp tài sản trộm cắp lên xe. Tài sản các bị cáo trộm cắp có giá trị trên 50 triệu đồng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố các bị cáo H, Đ, B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a,c khoản 2 điều 173 BLHS là hoàn toàn đúng người đúng tội đúng pháp luật. Truy tố các bị cáo D, Ng, Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 173 BLHS là hoàn toàn đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Đối với bị cáo H1: Bị cáo biết được việc bị cáo H, bị cáo Đ, bị cáo B bàn bạc nhau đi trộm cắp tài sản. Sau khi hành vi trộm cắp của H, B, Đ bị phát hiện bị cáo đã không tố giác với Cơ quan điều tra. Hành vi của H1 đủ yếu tố cấu thành tội “Không

tổ giác tội phạm”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố Hương về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 điều 390 bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo H, Đ, B, Ng, Th là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội nói chung, an ninh chính trị của địa phương nói riêng, tạo nên sự hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân lao động trong việc bảo quản tài sản của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy đối với các hành vi của các bị cáo cần phải áp dụng luật hình sự để xử lý với mức hình phạt sao cho tương xứng với hành vi của các bị cáo thì mới có ý nghĩa giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy đối với hành vi của bị cáo cần phải áp dụng luật hình sự để xử lý với mức hình phạt sao cho tương xứng với hành vi bị cáo gây ra thì mới có ý nghĩa giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Trong vụ án này: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo H, Đ, B đã có sự bàn bạc, phân công phân nhiệm từ trước nên hành vi phạm tội của các bị cáo không còn là đồng phạm giản đơn mà là phạm tội có tổ chức. Trong vụ án này bị cáo H là người chủ mưu cầm đầu. Bị cáo là người khởi xướng, chuyển bị công cụ phương tiện và phân công nhiệm vụ cho bị cáo Đ và bị cáo B. Tiếp sau bị cáo H là bị cáo Đ. Bị cáo Đ là người trực tiếp đi cắt khóa, gọi xe đi bốc hàng dán biển số xe, gọi thêm người và cùng D, N, Th trực tiếp lấy trộm tài sản theo như sự phân công của H. Bị cáo B là người chở đặt đi cắt khóa và là người cảnh giới. Các bị cáo D, Th, Ng không cùng được bàn bạc với H, B, Đ nhưng các bị cáo đã giúp sức cho các bị cáo trong việc lấy trộm tài sản đưa lên xe nên các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, giúp sức.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Đối với bị cáo H: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 26/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xử phạt tiền 350.000.000 đồng về tội Trốn thuế. Bị cáo chưa thi hành khoản án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt. Bị cáo không lấy bản án trước làm bài học mà vẫn lao vào con đường phạm tội chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo giáo dục. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo chưa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo không được các hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS được pháp luật quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị can Hoa có chồng là ông Ngô Văn T được Tỉnh ủy Bắc Ninh tặng Bằng khen. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội lần này khi chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Đối với bị cáo B: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 20/01/2012, Công an xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Ngày 27/8/2012, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 1 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm 7 tháng về tội Đánh bạc. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được các hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS được pháp luật quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Đối với bị cáo Đ: Bị cáo là người không có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có ông ngoại là người được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS được pháp luật quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 52 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Đối với các bị cáo D, Th, Ng: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo D đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự với nhà nước; Bị cáo Ng có bố đẻ là ông Vũ Khắc Th được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; Bị cáo Th có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì vì vậy ba bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Đối với bị cáo H: Bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo phạm tội lần này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này cần thiết phải cách ly các bị cáo H, Đ, B ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có đủ điều kiện cải tạo các bị cáo thành người tốt.

Đối với các bị cáo: D, Th, Ng tham gia đồng phạm với vai trò thứ yếu có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng. Bị cáo H phạm tội ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo D, Ng, Th, H ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục là đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS các bị cáo phạm tội trộm cắp còn có thể bị phạt tiền. Nhưng xét các bị cáo chưa được hưởng lợi gì, nghề nghiệp, thu nhập của các bị cáo không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh V đã nhận được tài sản đã bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 ổ khóa Việt Tiệp, màu trắng cùng 04 chiếc chìa khóa bằng kim loại ; 01 chiếc kim cộng lực dài 91cm có cán cầm bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 chiếc khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen có vết cắt chưa đứt trên tai khóa; 01 đôi găng tay len một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ, đã qua sử dụng xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 4 màu đen, anh Y sử dụng để liên lạc với Đ anh không có yêu cầu, đề nghị gì. Chiếc điện thoại này còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro màu xanh ngọc (đều đã qua sử dụng) của Đ ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu vàng của H; chiếc điện thoại di động thu giữ của H, Đ là phương tiện sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5S màu đen của Th; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 4x màu đen của D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng của Ng ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model TA-1017 màu đen không sử dụng vào việc liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu VIETTRUNG (DongFeng), BKS 99C - 055...., qua xác minh thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn Y. Ngày 11/02/2020, anh Y không biết H thuê xe của mình làm phương tiện chở tài sản trộm cắp nên Ngày 05/3/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cùng đăng ký xe cho anh Y là phù hợp.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS 30E-147...., qua trình điều tra xác định là xe của anh Nguyễn Đăng Ph, sinh năm 1981 ở thôn H, xã L, huyện T, tỉnh B. Anh Ph mua lại của anh Trần Quốc T, sinh năm 1964 ở phòng 208 nhà C, ngõ 133 đường N, quận T, thành phố H vào đầu năm 2020 nhưng chưa kịp đăng ký lại. Ngày 10/02/2020, anh Ph cho B mượn xe để về quê, do biển số của xe bị hỏng nên anh nhờ B đi ép lại biển số. Anh Ph không biết B sử dụng xe ô tô làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, ngày 22/4/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Ph. Sau khi nhận lại tài sản, anh Ph không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, BKS 20H1-123..., qua xác minh là xe của bà Lưu Thị Y, sinh năm 1969 (là mẹ Đ) mua lại của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990 ở thôn Q, xã T, huyện P, tỉnh T vào cuối năm 2019. Bà Y cho Đ mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi làm. Bà Y đề nghị xin lại chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Bị can Đ không sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội. Ngày 29/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cùng đăng ký xe cho bà Y là phù hợp.

Đối với những dụng cụ gồm găng tay, khẩu trang, băng dính đen không thu được do các bị cáo trong quá trình chạy trốn đã vứt bỏ không rõ địa điểm cụ thể nên không có căn cứ truy tìm nên không xem xét giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bồi các lễ trên trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Ngô Thị H, Lưu Văn Đ, Nguyễn Xuân B, Lưu Việt D, Vũ Khắc Ng, Lê Quang Th phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H1 phạm tội “ Không tố giác tội phạm”

Áp dụng điểm a, c khoản 2 điều 173; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Xử phạt bị cáo Ngô Thị H 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/ 02/2020.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS: Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng điểm a,c khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 38 BLHS;

Xử phạt Lưu Văn Đ 36 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian đã tạm giam (từ 12/02/2020 đến 30/05/2020).

Áp dụng điểm a,c khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 38 BLHS;

Xử phạt Nguyễn Xuân B 36 tháng tù. thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian đã tạm giam (từ 12/02/2020 đến 31/3/2020)

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 BLHS;

Xử phạt: Lưu Việt D, Vũ Khắc Ng, Lê Quang Th mỗi bị cáo 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lưu Việt D, Vũ Khắc Ng cho UBND xã H, huyện Đ, tỉnh T nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Lê Quang Th cho UBND xã T, huyện T1, tỉnh T nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

- Áp dụng khoản 1 Điều 390, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS:

Xử phạt bị cáo Vũ Thị H 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vũ Thị H cho UBND xã P, huyện P, tỉnh T nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo phạm tội trộm cắp.

Về trách nhiệm dân sự: Anh V đã nhận được lại tài sản và không có yêu cầu về phần dân sự nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án: AD điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa Việt Tiệp, màu trắng cùng 04 chiếc chìa khóa bằng kim loại ; 01 chiếc kìm cộng lực dài 91cm có cán cầm bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 chiếc khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen có vết cắt chưa đứt trên tai khóa; 01 đôi găng tay len một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ, đã qua sử dụng

Tịch thu sung ngân sách nhà nước : 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 4 màu đen, anh Y; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro màu xanh ngọc (đều đã qua sử dụng) của Đ ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu vàng của H;

Trả lại cho bị cáo Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5S màu đen nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.;

Trả lại cho D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 4x màu đen nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.;

Trả lại cho Ng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.;

Trả lại cho B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model TA-1017 màu đen nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng điều 135, 331, 333 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Các bị cáo Ngô Thị H, Lưu Văn Đ, Nguyễn Xuân B, Lưu Việt D, Vũ Khắc Ng, Lê Quang Th và Vũ Thị H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

VKSND, TAND tỉnh Bắc Ninh.

VKSND huyện Tiên Du.

THA huyện Tiên Du

Công an huyện Tiên Du

Người TGTT.

Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Sướng

